

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG

Ban hành kèm Quyết định số 1839/QĐ-ĐHTL ngày 06/11/2020 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			33									
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13									
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2	2								
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	3		3							
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2			2						
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2				2					
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	2					2				
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	2						2			
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3									
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	SSE111	Phát triển kỹ năng	3	3								
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			11									
8	Vật lý I	Physics 1	PHYS112	Vật lý	3	3								
9	Toán cao cấp I	Advanced Mathematics 1	AM111	Toán học	2	2								
10	Toán cao cấp II	Advanced Mathematics 2	AM122	Toán học	2		2							
11	Tin học cơ bản	Introduction to Informatics	CSE100	Tin học và Kỹ thuật tính toán	2		2							
12	Nhập môn xác suất thống kê	Introduction to Probability and Statistics	MATH253	Toán học	2			2						
I.4	Tiếng Anh	English			6									
13	Tiếng Anh I	English 1	ENGL111	Tiếng Anh	3			3						
14	Tiếng Anh II	English 2	ENGL122	Tiếng Anh	3				3					
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*								
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5	1*	1*	1*	1*	1*				

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			117									
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			18									
15	Pháp luật xây dựng	Legal enviroment in Construction	LAWC315	Quản lý xây dựng	2		2							
16	Cơ học cơ sở I	Engineering Mechanics 1	MECH213	Cơ học kỹ thuật	3			3						
17	Đồ họa kỹ thuật I	Technical Graphics 1	DRAW213	Đồ họa kỹ thuật	2			2						
18	Đồ họa kỹ thuật II	Technical Graphics 2	DRAW324	Đồ họa kỹ thuật	2				2					
19	Sức bền vật liệu I	Strength of Materials 1	CE214	Sức bền - Kết cấu	3				3					
20	Cơ học kết cấu I	Mechanics of Engineering Structures 1	CE315	Sức bền - Kết cấu	3				3					
21	Trắc địa	Surveying	SURV214	Trắc địa	2				2					
22	Thực tập trắc địa	Practice of Surveying	SURV224	Trắc địa	1				1					
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			44									
23	Nhập môn Quản lý xây dựng	Introduction to Construction Management	ICM111	Quản lý xây dựng	2	2								
24	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3		3							
25	Kinh tế học	Economics Theory	CET111	Kinh tế	3		3							
26	Khởi nghiệp	Business Startup	BAEU201	Quản trị kinh doanh	2			2						
27	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2	2								
28	Kinh tế lượng	Econometrics	ECON312	Kinh tế	2			2						
29	Quản lý dự án	Project Management	PJM322	Quản lý xây dựng	2						2			
30	Kiến trúc công trình	Engineering Architecture	ART336	Đồ họa kỹ thuật	2			2						
31	Đồ án kiến trúc công trình	Project of Engineering Architecture	ART346	Đồ họa kỹ thuật	1				1					
32	Tin học ứng dụng trong quản lý xây dựng	Applied Informatic in Construction Management	AICON325	Quản lý xây dựng	3					3				
33	Kinh tế xây dựng I	Construction Economics 1	CECON316	Quản lý xây dựng	2					2				
34	Đồ án kinh tế xây dựng	Project of Construction Economics	PCECON317	Quản lý xây dựng	1					1				
35	Địa kỹ thuật	Geotechnical Engineering	CE355	Địa kỹ thuật	4					4				
36	Marketing xây dựng	Construction Marketing	MAR328	Quản lý xây dựng	2					2				
37	Vật liệu xây dựng	Civil Engineering Materials	CE316	Vật liệu xây dựng	3					3				
38	Kết cấu bê tông cốt thép	Reinforced Concrete Structures	CEI485	Kết cấu công trình	3						3			
39	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	Project of Reinforced Concrete Structures	CE487	Kết cấu công trình	1						1			

[illegible]

[illegible]

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
8	<i>Kinh tế thủy lợi</i>	<i>Water Resources Economics</i>	<i>IREC422</i>	<i>Quản lý xây dựng</i>	2							2		
9	<i>Phát triển kỹ năng quản trị</i>	<i>Develoing Management Skills</i>	<i>DMS422</i>	<i>Phát triển kỹ năng</i>	2							2		
	Tổng cộng (I + II)	Total Units			150	14	15	18	17	17	19	19	18	13